

Số: 215/2026/QĐST-HNGĐ

Thái Nguyên, ngày 22 tháng 04 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án ly hôn thụ lý số 190/2026/HNGD-ST, ngày 18 tháng 03 năm 2026 giữa:

**Nguyên đơn:** Chị Phạm Thu P, sinh năm 1986;

Nơi cư trú: Tổ dân phố C, phường G, tỉnh Thái Nguyên.

CCCD số: 019186011665, cấp ngày 11/08/2021.

**Bị đơn:** Anh Nguyễn Duy L, sinh năm 1982

Nơi cư trú: Tổ dân phố C, phường G, tỉnh Thái Nguyên.

CCCD số: 019082013185, cấp ngày 11/08/2021.

Căn cứ vào các Điều 147, 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành được lập ngày 14 tháng 04 năm 2026.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 04 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Phạm Thu P và anh Nguyễn Duy L.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thu P và anh Nguyễn Duy L nhất trí thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Chị P và anh L có 02 con chung là Nguyễn Minh T, sinh ngày 01/10/2011 và Nguyễn Ngọc D, sinh ngày 16/01/2014.

Chị P trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung Nguyễn Ngọc D; Anh L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung Nguyễn Minh T cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Chị P và anh L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, khi cần thiết các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Chị P và anh L tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về tài sản chung và công nợ chung: Chị P và anh L tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí: Chị Phạm Thu P nhận nộp 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền án phí ly hôn sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp; hoàn trả chị P 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) theo biên lai thu số 0001046 ngày 18/03/2026 của Thi hành án Dân sự tỉnh Thái Nguyên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND khu vực 1 - Thái Nguyên;
- UBND phường Gia Sàng, tỉnh Thái Nguyên;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT.

**THẨM PHÁN**

**Đỗ Thị Thanh Nhân**